**Bài 5:**

**Chủ đề: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN**

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc và thực hành tiếng Việt:**

- Đọc – hiểu các văn bản*: Lao xao ngày hè* (Duy Khán), *Thương nhớ bầy ong* (Huy Cận).

*-* Đọc kết nối chủ điểm*: Đánh thức trầu (Trần Đăng Khoa)*

- Đọc mở rộng theo thể loại: *Những năm ở tiểu học* (Nguyễn Hiến Lê).

*-* Thực hành Tiếng Việt: biện pháp tu từ.

**2. Viết:**

Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

**3. Nói và nghe.**

Trình bày về một cảnh sinh hoạt.

**4. Ôn tập**

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 13 tiết**

**1. Đọc và thực hành tiếng Việt: 8 tiết**

**2. Viết: 3 tiết**

**3. Nói và nghe: 1 tiết**

**4. Ôn tập: 1 tiết**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Kiến thức chung kí và hồi kí: mục đích, nội dung, người kể chuyện ngôi thứ nhất, hình thức ghi chép và cách kể sự việc trong hồi kí…

- Nắm được kiến thức về biện pháp tư từ: Ẩn dụ, hoán dụ, so sánh…

- Cách viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

- Cách trình bày một cảnh sinh hoạt.

**2. Bảng mô tả năng lực và phẩm chất cần hình thành cho học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : Đọc – viết- nói và nghe** | | |
| **1** | Nhận biết được một số yếu tố hình thức nổi bật của một bài hồi kí (Người kể chuyện, giọng kể, trình tự thời gian…) | **Đ1** |
| **2** | Hiểu được hồi kí là lời của ai; nói về ai, về điều gì; nói bằng cách nào; cách nói ấy có gì độc đáo. | **Đ2** |
| **3** | Chỉ ra được cảm xúc, tình cảm của người viết và những tác động của chúng tới suy nghĩ và tình cảm của người đọc. | **Đ3** |
| **4** | Nhận biết và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ. | **Đ4** |
| **5** | Bước đầu biết viết hồi kí (sự việc đơn giản của bản thân). | **V1** |
| **6** | Biết triển khai viết bài văn tả cảnh sinh hoạt theo quy trình, bố cục. | **V2** |
| **7** | Biết trình bày cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về đặc sắc nội dung và các hình thức nghệ thuật của các văn bản hồi kí trong sách giáo khoa. | **N1** |
| **8** | Biết kể lại một cảnh sinh hoạt bằng hình thức nói (trình bày) | **N2** |
| **9** | Nghe bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của bạn. | **N3** |
| **10** | Nói nghe tương tác: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. | **N4** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **11** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **12** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: NHÂN ÁI , TRÁCH NHIỆM** | | |
| **13** | - Yêu thiên nhiên, hòa mình vào thế giới tự nhiên.  - Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.  - Yêu thương những người thân, trân trọng tình cảm gia đình; giữ gìn, nâng niu kỉ niệm tuổi thơ.  - Luôn có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, có ý thức kết hợp hài hòa giữa việc học kiến thức văn hóa và rèn luyện kĩ năng sống. | **NA**  **TN** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4: Mức độ).

**- V:** Viết (1, 2: mức độ)

**- N:** Nghe – nói (1,2,3,4: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- TN:** Trách nhiệm.

**- NA:** Nhân ái

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kế bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+Học liệu:Video clip, tranh ảnh, văn bản, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề

**\* Phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01.**

**Tìm hiểu văn bản: *Lao xao ngày hè* (Duy Khán)**

**Phiếu thứ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm 1 + 2:**  **Thế giới tự nhiên ngày hè** | **Nhóm 3 + 4**  **Tình cảm, cảm xúc của nhân vật tôi** |
| (1).Tìm các hình ảnh, chi tiết thể hiện vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên ngày hè.  (2).Ý nghĩa của bức tranh ngày hè?  (3).Nêu các biện pháp tu từ được sử dụng để khắc hoạ vẻ đẹp bức tranh ngày hè. | (1) Cảm xúc của nhân vật tôi trước bức tranh ngày hè.  (2) Cách thể hiện (câu văn, giọng văn…)  (3) Tình cảm đối với thiên nhiên, gia đình, quê hương? |

**Phiếu thứ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Âm thanh, hình ảnh** | **Giác quan cảm nhận** |
| VD:  -*Tiếng nước suối chảy “ào ào”.* | - Thính giác. |
| *- Cây cối um tùm.* | - Thị giác |
| *…* | … |

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

**Tìm hiểu văn bản *Thương nhớ bầy ong* (Huy Cận)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm 1 + 2:**  **Cảm xúc của nhân vật tôi** | **Nhóm 3 + 4:**  **Đặc điểm hồi kí qua văn bản** |
| **- Cách quan sát?**  **- Tâm trạng?**  **C:\Users\TBC\Desktop\tải xuống.jpg** | **- Hình thức ghi chép?**  **- Cách kể chuyện?**  **- Người kể chuyện ngôi thứ?** |

**PHIẾU HỌC TẬP 03: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bài tập 1,2,3,4,5,6,7 trong Sách giáo khoa trang 121** | | | |
| Bài tập 1 | Bài tập 2,3 | Bài tập 4,5 | Bài tập 6,7 |
| **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** |

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

**3. Bảng tham chiếu các mức độ cần đạt**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung bài học** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I.ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  1.Văn bản *Lao xao ngày hè*  2. Văn bản *Thương nhớ bầy ong*  3. Đọc kết nối chủ điểm: Văn bản: *Đánh thức trầu.*  - Đọc mở rộng theo thể loại: *Những năm ở tiểu học*  **II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **IV. VIẾT**  **V. NÓI VÀ NGHE** | - Nhận diện các dấu hiệu hình thức của hồi kí.  - Nắm được hồi kí viết về ai và về điều gì.  - Xác định được nhân vật người kể truyện trong hồi kí.  - Các biện pháp nghệ thuật sử dụng văn bản và tác dụng.  - Hiểu được khái niệm, chỉ ra và chỉ ra được phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ trong văn bản. | - Nhận xét được nội dung, nghệ thuật của văn bản.  - Nhận xét được suy nghĩ, tình cảm của nhân vật người kể chuyện.  - Nhận xét được tác dụng của cách kể chuyện, biện pháp tu từ trong văn bản.  - Nhận xét được vẻ đẹp của ngôn ngữ trong văn bản. (thực hành Tiếng Việt). | - Đánh giá nội dung và nghệ thuật của các văn bản.  - Nêu quan điểm / suy nghĩ riêng về nội dung, ý nghĩa của các văn bản.  - Rút ra những bài học và liên hệ, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống của bản thân (biết yêu thương, trân trọng cuộc sống tuổi thơ.) | Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.  - Tập viết hồi kí.  - Vẽ tranh minh hoạ nội dung của các văn bản.  - Nói trước lớp bài văn kể lại một cảnh sinh hoạt.  - Trình bày những kiến giải riêng, phát hiện sáng tạo về các chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Biết tự đọc và khám phá các giá trị của một bài hồi kí trọn vẹn ngoài SGK. |

**D. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi:** Hiểu biết về hồi kí; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ; các câu hỏi tìm hiểu về nội dung và nghệ thuật của các văn bản.

**2. Bài tập:** Hồi kí của chính mình; bài viết, bài nói về cảnh sinh hoạt; tranh vẽ minh hoạ nội dung văn bản (kết hợp trong hoặc sau tiết học).

**3. Rubric**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Hồi kí về tuổi thơ của mình **(3 điểm)** | Bài hồi kí còn mắc lỗi chính tả; chưa thể hiện rõ người cần viết và tình cảm của người viết  **(1 điểm)** | Bài hồi kí tương đối chuẩn về nội dung, thể hiện tương đối rõ người cần viết và tình cảm của người viết.  **(2 điểm)** | Bài hồi kí thể hiện xúc động về người cần viết và tình cảm của người viết.  **(3 điểm)** |
| Bài nói về cảnh sinh hoạt  **(3 điểm)** | Nội dung còn sơ sài; người nói chưa tự tin trong trình bày.  **(1 điểm)** | Nội dung kể tương đối chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; người nói trình bày tương đối tốt.  **(2 điểm)** | Nội dung kể chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; xúc động; người nói trình bày tự tin, có kết hợp ngôn ngữ cơ thể.  **(3 điểm)** |
| Vẽ tranh minh hoạ nội dung các văn bản vừa học  **(4 điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  **(2 điểm)** | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  **(3 điểm)** | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  **(4 điểm)** |

**E. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HĐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến hồi kí. | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Đàm thoại, gợi mở | - Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HĐ 2: Khám phá kiến thức** | **Đ1,Đ2,Đ3,Đ4,N1,N2,N3,N4,**  **GT-HT,GQVĐ** | **I.Tìm hiểu chung về kí và hồi kí.**  **II. Đọc hiểu văn bản.**  1. *Lao xao ngày hè* (Duy Khán),2*.Thương nhớ bầy ong* (Huy Cận).  3. *Đánh thức trầu* (Kết nối chủ điểm)  **III. Thực hành Tiếng Việt về phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ…**  **IV. Thực hành đọc – hiểu văn bản:** *Những năm ở tiểu học.*  **V.Viết** (Viết bài tả lại một cảnh sinh họat)  **VI. Nói và nghe** (Kể lại cảnh sinh hoạt) | Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá  -  Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá |
| **HĐ 3: Luyện tập** | **Đ3,Đ4,GQVĐ** | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | - Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá |
| **HĐ 4: Vận dụng** | **N2, V1,GQVĐ** | Liên hệ thực tế đời sống để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản. | Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. | Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **Hướng dẫn tự học** | **Tự học** | Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Tự học | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá |

**G. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.**

**b. Nội dung hoạt động:**

**Chọn một trong các cách sau:**

- **Cách 1**: Trò chơi *Nhanh như chớp*

+ Chia lớp thành 4 đội

+Yêu cầu: kể tên những tác phẩm viết về thiên nhiên mà em biết?

Trong thời gian 2 phút, đội nào viết được nhiều đáp án đúng lên bảng nhất sẽ thắng cuộc.

- **Cách 2:** *Quan sát tranh ảnh và nêu điểm chung, nêu ấn tượng…*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- GV cho 4 đội cùng lên bản ghi ra những tác phẩm viết về thiên nhiên.

- Quan sát 4 bức tranh (ảnh) và yêu cầu tìm điểm chung giữa chúng rồi nêu ấn tượng khi quan sát 4 bức tranh đó.

****



**- Bước 2:** GV yêu cầu HS nêu suy nghĩ về ý nghĩa của những tác phẩm viết về thiên nhiên, ấn tượng khi xem các bức tranh ảnh về thiên nhiên, gia đình.

**- Bước 3:** HS chia sẻ suy nghĩ.

**- Bước 4:** GV nhận xét, khen ngợi.

**GV dẫn dắt vào bài học mới:**

*Thiên nhiên là cái nôi nuôi dưỡng cả đời sống vật chất lẫn tâm hồn con người. Mỗi người lớn lên đều gắn bó với thiên nhiên, hòa mình cùng thiên nhiên. Đặc biệt, là tuổi thơ của chúng ta.*

*Trong bài học hôm nay, các em sẽ cùng nhau tìm hiểu chủ đề Trò chuyện cùng thiên nhiên qua tìm hiểu các bài hồi kí, bài thơ viết về thiên nhiên, về gia đình trong sự gắn kết với thiên nhiên.*

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC**

**NỘI DUNG 1: ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

**Thao tác 1: Tìm hiểu chung về hồi kí và đặc điểm của hồi kí.**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

Nắm được một số yếu tố nội dung và hình thức của thể kí và hồi kí.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về nội dung và đặc điểm hình thức của hồi kí.

HS trả lời, hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về đặc điểm hình thức và nội dung của hồi kí.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- GV giao nhiệm vụ**: yêu cầu HS đọc phần **Kiến thức ngữ văn** trong SGK trang 111 để nêu những hiểu biết về thể loại kí và hồi kí  *+ Thế nào là Kí?*  *+ Hồi kí là gì? Hồi kí có những đặc điểm về hình thức như thế nào?*  **-** HS đọc **Tri thức đọc hiểu** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  **- HS trình bày cá nhân.**  **- Các HS khác nhận xét.**  **- GV nhận xét và chuẩn kiến thức.** | **I. Kí.**  Kí là thể loại văn học coi trọng sự thật và những trải nghiệm, chứng kiến của chính người viết. Trong kí, có những tác phẩm thiên về kể sự việc như hồi kí, du kí…, có những tác phẩm thiên về biểu cảm như tùy bút, tản văn.  **II. Đặc điểm của hồi kí.**   1. **Về nội dung:**   Chủ yếu kể về những sự việc mà người viết đã từng tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ.   1. **Về hình thức:**   - Các sự việc thường được kể theo trình tự thời gian, gắn với một hoặc nhiều giai đoạn trong cuộc đời tác giả.  - Người kể chuyện ngôi thứ nhất (thường xưng “tôi” hoặc “chúng tôi”).  Người kể chuyện thường là tác giả (nhưng không hoàn toàn là tác giả).  - Ghi chép và cách kể sự việc trong hồi kí:  + Người viết phải thu thập nguồn tư liệu chân thực, chính xác và tin cậy.  + Quá trình ghi chép phải biến thành một câu chuyện sinh động, có sức hấp dẫn đối với người đọc. |

**Thao tác 2: Đọc hiểu văn bản *Lao xao ngày hè* (Duy Khán)**

**a.Mục tiêu**: **Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ, GT-HT**

Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của văn bản hồi kí này.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**\* Trước khi đọc:**

**- Trước khi trải nghiệm cùng văn bản, GV đặt câu hỏi:**

***?****Theo em vì sao trẻ thơ thường yêu thích và trông đợi mùa hè? Hãy nói về một vẻ đẹp của thiên nhiên hay một trải nghiệm cùng thiên nhiên của em trong kì nghỉ hè vừa qua?*

|  |  |
| --- | --- |
| C:\Users\TBC\Desktop\images (3).jpg | C:\Users\TBC\Desktop\images (2).jpg |

- HS quan sát và phát biểu ý kiến

- Gọi HS trao đổi và bổ sung ý kiến.

VD:  Chúng ta yêu thích mùa hè và trông đợi mùa hè vì đó là khoảng thời gian sẽ được nghỉ ngơi sau một năm học hành căng thẳng, được về quê thăm ông bà hoặc đi du lịch, được tham gia những trò chơi cùng với chúng bạn.

**Trải nghiệm cùng văn bản**

**I. Tìm hiểu chung**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\*Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Duy Khán.**  - HS phát biểu ý kiến  - GV tổng hợp ý kiến, kết luận**.**    **\*GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc giọng nhẹ nhàng, gợi cảm.  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK.  **\*** **Nêu bố cục của đoạn trích: bài thơ chia làm mấy khổ?**  **\* Văn bản viết về ai và viết về điều gì?**  - HS phát biểu ý kiến  - Tổ chức cho HS trao đổi ý kiến, nhận xét, bổ sung?  - GV tổng hợp ý kiến, kết luận**.**  **GV nhấn mạnh:** Tác phẩm được xem là bước ngoặt lớn trong sự nghiệp cầm bút của tác giả, đã khiến cho Duy Khán "đang từ một người làm thơ, chuyển sang văn xuôi. Đang từ một người dễ dãi chạy theo các đề tài thời sự, Duy Khán trở lại với cái phần ký ức tuổi thơ nằm sâu và trở nên bền chặt trong tâm tư"( Vương Trí Nhàn) | 1. **Tìm hiểu về tác giả Duy Khán**     - Duy Khán (1934- 1993) tên khai sinh là Nguyễn Duy Khán.  - Quê quán: Thôn Nam Sơn, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.  - Nghề nghiệp: là nhà văn, nhà báo:  + Năm 15 tuổi nhập ngũ, làm phóng viên chiến trường trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.  + Là nhà văn dành nhiều trang tâm huyết cho quê hương và gia đình.   1. **Tác phẩm:** 2. Hồi kí *Tuổi thơ im lặng.*     - Cuốn sách được viết trong nhiều năm (từ 1977 đến 1984), xuất bản lần đầu năm 1986. Hồi kí tập hợp gồm 29 chương nhỏ trải dài từ lúc tác giả bắt đầu biết nhận thức cho đến khi gia nhập quân đội năm 15 tuổi. Mỗi chương là những kí ức sinh động về làng quê Bắc Ninh, từ [thiên nhiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%C3%AAn_nhi%C3%AAn), [phong tục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_t%E1%BB%A5c), [lễ hội](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%85_h%E1%BB%99i) đến mảnh đời những con người có số phận éo le, con vật nuôi, qua con mắt trẻ thơ, không [định kiến](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%8Bnh_ki%E1%BA%BFn) của cậu bé Khán).  - Là món quà ý nghĩa mà tác giả Duy Khán dành tặng quê hương và những người thân yêu (ba người con của tác giả)  **b. Đoạn trích**  *\** **Vị trí***: Lao xao ngày hè* trích từ chương 6 (*Lao xao*) của hồi kí.  **\* Đọc**  **\* Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó**  \* **Bố cục văn bản**: **3 đoạn**  - Đoạn 1 (Từ đầu … đến *Râm ran*): Cảnh làng quê lúc chớm hè.  - Đoạn 2 ( Tiếp đến *cả bãi húng dũi*): Thế giới các loài chim.  - Đoạn còn lại: Tâm trạng, cảm xúc của nhân vật tôi và các bạn. |
| **II. Đọc hiểu chi tiết văn bản (Suy ngẫm và phản hồi)**  **PHIẾU HỌC TẬP 01.**  **Tìm hiểu văn bản: *Lao xao ngày hè* (Duy Khán)**  **Phiếu thứ nhất:**   |  |  | | --- | --- | | **Thế giới tự nhiên ngày hè** | **Tình cảm, cảm xúc của nhân vật tôi** | | (1).Tìm các hình ảnh, chi tiết thể hiện vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên ngày hè.  (2).Ý nghĩa của bức tranh ngày hè?  (3).Nêu các biện pháp tu từ được sử dụng để khắc hoạ vẻ đẹp bức tranh ngày hè. | (1) Cảm xúc của nhân vật tôi trước bức tranh ngày hè.  (2) Cách thể hiện (câu văn, giọng văn…)  (3) Tình cảm đối với thiên nhiên, gia đình, quê hương? |   **Phiếu thứ 2.**     |  |  | | --- | --- | | **Âm thanh, hình ảnh** | **Giác quan cảm nhận** | | VD:  -*Tiếng nước suối chảy “ào ào”.* | - Thính giác. | | *- Cây cối um tùm.* | - Thị giác | | *…* | … |   **(Chia nhỏ công việc cho 4 nhóm)**   |  |  | | --- | --- | | **THẢO LUẬN NHÓM** | 1. **Bức tranh làng quê chớm hè**   - Người kể chuyện: nhân vật “tôi” - ngôi thứ nhất.  - Bức tranh làng quê chớm hè hiện lên với đầy đủ hình ảnh, màu sắc, âm thanh:  + Hoa lan, hoa dẻ, hoa móng rồng…  + Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật, bướm…  + Màu sắc: Trắng xóa của hoa lan.  + Hương thơm tỏa ra từ các loài hoa.  + Âm thanh: lao xao  - Nghệ thuật: liệt kê (các loài hoa, các loài ong) nhân hóa (bướm hiền lành…)  Bức tranh chớm hè đẹp và phong phú, sinh động   1. **Thế giới các loài chim.**   - Hình ảnh: bồ các, chim ri, chim sáo, sáo sậu, sáo đen, tu hú, bìm bịp, diều hâu, quạ đen, quạ khoang, chim cắt, chèo bèo.  \* Cụ thể:  -   Bồ các: tiếng kêu các các, vừa bay vừa kêu cứ như bị ai đuổi đánh.  -   Diều hâu: mũi khoằm, đánh hơi tinh lắm.  -   Chèo bẻo: những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu tới tấp bay đến. Ngày mùa chúng thức suốt đêm, mới tờ mờ đất nó đã cất tiếng gọi người “chè cheo chét”.  -  Chim cắt: cánh nhọn như dao bầu chọc tiết lợn, khi đánh nhau chỉ xỉa bằng cánh.  - Âm thanh: tiếng kêu của các loài chim “các… các”, “bịm bịp”, “chéc chéc”, tiếng con gà mái “cực cực”, con vịt bầu “mặc mặc”.  Khả năng quan sát tinh tế, tỉ mỉ bằng thính giác và thị giác, sự hiểu biết về các loài chim, tác giả đã miêu tả thế giới các loài chim vô cùng sinh động, chúng liên kết thành một xã hội như loài người: có hiền, có dữ, có mâu thuẫn giải quyết bằng bạo lực…  Đó là những những âm thanh, hình ảnh sinh động, góp phần tạo nên cái lao xao ngày hè.  \* Một số câu văn kể chuyện, miêu tả và biểu cảm:  *+ Kia kìa! Con diều hâu bay tít lên cao, nó có cái mũi khoằm, đánh hơi tinh lắm*: *Đâu có xác chết. Đâu có gà con… Khi tiến nó rú lên, tất cả gà chui vào cánh mẹ.*  *+ Người ta nói chèo bẻo là kẻ cắp. Kẻ cắp hôm nay gặp bà già! Nhưng từ đây tôi lại quý chèo bẻo/ Ngày mùa, chúng thức suốt đêm. Mới tờ mờ đất đã cất tiếng gọi người” “Chè cheo chét” Chèo bẻo trị kẻ ác. Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm!.....*  Việc kết hợp miêu tả, biểu cảm khi kể chuyện đã giúp cho việc thể hiện không khí ngày hè trở nên sôi động hơn.   1. **Tâm trạng, cảm xúc của nhân vật tôi và các bạn.**   - Cảm xúc vui sướng, hạnh phúc khi được trải qua những mùa hè êm đềm, bình yên ở quê hương: tắm suối, la ó, reo hò; quay quần bên mâm cơm gia đình, cùng thưởng thức hương lúa non…  - Yêu thương, gắn bó với cảnh làng quê mà “ngày lao xao, đêm cũng lao xao” và mong ước: Mùa hè nào cũng như màu hè này.  Nhân vật *tôi* – tác giả không chỉ có vốn hiểu biết phong phú, tỉ mỉ về các loài chim ở làng quê mà còn có tình cảm yêu mến và gắn bó với thiên nhiên làng quê sâu sắc. Đặc biệt nhà văn vẫn giữ được nguyên vẹn cho mình cái nhìn và những cảm xúc hồn nhiên của tuổi thơ khi kể và tả về thiên nhiên làng quê. | | **- GV giao nhiệm vụ:** Thảo luận theo nhóm - thời gian 7 phút.  Phiếu học tập số 1 được chia nhỏ thành các nhiệm vụ cho 4 nhóm như sau:  **Nhóm 1: Bức tranh làng quê chớm hè**  (1) Bức tranh cuộc sống *trong Lao xao mùa hè* được miêu tả qua cảm nhận của ai, theo ngôi kể nào?  (2) Bức tranh làng quê chớm hè hiện ra như thế nào?  (3) Nêu các biện pháp tu từ được sử dụng để khắc hoạ vẻ đẹp của bức tranh? | | **Nhóm 2:**  Chỉ ra một số hình ảnh, âm thanh miêu tả thế giới các loài chim đã góp phần làm nên cái “lao xao ngày hè” Từ đó cho biết, người kể chuyện đã cảm nhận cái lao xao ấy bằng những giác quan nào?    **Nhóm 3:**  Hãy liệt kê một số câu văn kể chuyện, miêu tả và biểu cảm được sử dụng trong văn bản. Theo em, việc kết hợp miêu tả, biểu cảm khi kể chuyện đã giúp ích gì cho việc thể hiện không khí ngày hè?  Một số gợi ý cho nhóm 2, 3 (nếu cần):  - Thống kê theo trình tự tên của các loài chim được nói đến.  - Tìm xem các loài chim có được sắp xếp theo từng nhóm loài gần nhau hay không?  - Tìm hiểu cách dẫn dắt lời kể, cách tả, cách xâu chuỗi hình ảnh, chi tiết.  **Nhóm 4:**  - Tâm trạng, cảm xúc của nhân vật tôi cùng các bạn?  - Nhận xét về nhân vật *tôi* – người kể chuyện.  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | | |
| **III. Tổng kết** | |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **- GV giao nhiệm vụ:**  *Rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản hồi kí này?*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Báo cáo sản phẩm:**  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.  **GV nhấn mạnh:** Chất văn hoá dân gian còn thấm đượm trong cái nhìn và cảm xúc của người kể về các loài chim và cuộc sống ở làng quê. Đó là cách nhìn các loài chim trong mối quan hệ với con người, với công việc nhà nông, là những thiện cảm hoặc ác cảm với từng loài chim theo những quan niệm phổ biến và lâu đời trong dân gian, đôi khi gán cho chúng những tính nết hay phẩm chất như của con người (ví dụ: các nhận xét về bìm bịp, chèo bẻo). | **1. Nội dung**  Bức tranh ngày hè làng quê vớinhững thông tin thú vị về các loài chim, từ tập tính, hình dáng cho tới thói quen bắt mồi…  - Kí ức tuổi thơ êm đềm của nhân vật tôi – người kể chuyện.  **2. Nghệ thuật.**  - Sự kết hợp độc đáo giữa miêu tả, kể chuyện và biểu cảm.  - Lời kể chân thực, tự nhiên.  - Hồi kí hiện đại nhưng chứa đựng những yếu tố văn hoá dân gian:  + Đồng dao: *Bồ các là bác chim ri... là chú bồ các...*  + Thành ngữ*: Dây mơ, rễ má; kẻ cắp gặp bà già; lia lia láu láu như quạ vào chuồng lợn.*  + Truyện cổ tích: *Sự tích chim bìm bịp, sự tích chim chèo bẻo.* |

**Luyện tập sau khi học văn bản:**

**- GV giao nhiệm vụ: Tổ chức thảo luận cặp đôi**

Đọc kĩ đoạn văn sau:

*Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chõ thoảng về, trong tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve, trong tiếng chó thủng thẳng sủa giăng…*

*Chúng tôi no nê, rủ nhau giải chiếu ở hiên nhà ngủ cho mát.*

*Ôi cái mùa hè hiếm hoi. Ngày lao xao, đêm cũng lao xao. Cả làng xóm hình như không ai được ngủ, cùng thức với giời, với đất. Tôi khát khao thầm ước: Mùa hè nào cũng được như mùa hè này!*

Theo em tác giả hồi kí đã thể hiện những cảm xúc gì khi kể về những ngày hè đã qua?

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**- Báo cáo sản phẩm:**

+ Tổ chức trao đổi, trình bày.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến.

**\* Dự kiến sản phẩm:**

- Niềm vui quây quần bên bữa cơm gia đình.

- Sự gắn bó với thế giới tự nhiên quanh mình.

- Tình yêu gia đình, thiên nhiên, cuộc sống…

**Thao tác 3:**

**Đọc hiểu văn bản *Thương nhớ bầy ong***

(Huy Cận).

**a.Mục tiêu**: **Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ, GT-HT**

Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của văn bản hồi kí này.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Khởi động tiết học (vừa kiểm tra bài cũ vừa tạo không khí hào hứng) bằng trò chơi Ô chữ.** Kiến thức xoay quanh văn bản *Ngày hè lao xao* của nhà văn Duy Khán.

**\* GV phổ biến luật chơi:** Có 6 ô chữ hàng ngang và một ô chữ hàng dọc.

- Mỗi ô chữ tương đương 1 câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng của ô chữ hàng ngang sẽ được 10 điểm.

- Đoán đúng ô chữ hàng dọc sẽ được 40 điểm. Ô chữ hàng dọc là một từ gồm 6 chữ cái.

- Trả lời sai sẽ mất quyền chơi tiếp.

**\* GV đọc từng câu hỏi:**

**1. Ô chữ thứ nhất gồm 3 chữ cái**:

? Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở đâu?

ĐA: **H**oa

**2. Ô chữ thứ hai gồm 3 chữ cái**:Trong hồi kí này, chim sáo đen phải gọi sáo sậu là gì?

ĐA: Cậ**u**.  
**3** **. Ô chữ thứ ba gồm 7 chữ cái**: Diều hâu tha được gà con và bay đi đâu?

**ĐA**. Mâ**y** xanh.  
**4. Ô chữ thứ tư gồm 3 chữ cái**:

Con chim bồ các kêu như thế nào?

ĐA: **C**ác...(các...)

**5. Ô chữ thứ năm gồm 6 chữ cái**: Trong bức tranh đầu hè xuất hiện một từ láy chỉ âm thanh (láy phụ âm đầu), đó là từ nào?

ĐA: R**â**m ran.

**6. Ô chữ thứ sáu gồm 4 chữ cái**: Tên một ngọn núi xuất hiện ở phần cuối đoạn hồi kí là gì?

ĐA: Tiê**n**

**- ĐA ô chữ hàng dọc là Huy Cận**

(Nếu HS không tìm được đúng ô chữ hàng dọc thì GV có thể gợi ý:

+ Ô chữ hàng dọc liên quan đến tiết học hôm nay.

+ Ông là nhà thơ tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam...)

**\* HS thực hiện nhiệm vụ.  
\* Thông báo kết quả, khen thưởng, trao quà**

**Trước khi đọc:**

**- Trước khi trải nghiệm cùng văn bản, GV nhắc lại tâm trạng của nhân vật tôi khi chia tay mùa hè (nhớ nhung, lưu luyến, tiếc nuối...) và đặt câu hỏi:**

*+ Đã bao giờ em phải chia tay mãi mãi với 1 con vật nuôi, một đồ chơi, một vật dụng…hết sức thân thiết với mình? Tâm trạng khi ấy của em như thế nào?*

*+ Em đã tìm hiểu về loài ong chưa? Cách nuôi ong và tình cảm của những người nuôi ong với bầy ong của mình?.*

- HS suy nghĩ và phát biểu ý kiến

- Gọi HS trao đổi và bổ sung ý kiến.

**- GV tổng hợp, giới thiệu bài.**

**Trải nghiệm cùng văn bản.**

**I. Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\* GV giao nhiệm vụ:** Qua việc chuẩn bị bài ở nhà, hãy cho biết những nét cơ bản về tác giả Huy Cận?  **\* Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Nhận xét, bổ sung.**  **\* Chuẩn kiến thức.**  **GV giới thiệu một số tập thơ nổi tiếng của Huy Cận:** *Lửa thiêng, Trời mỗi ngày lại sáng, Đất nở hoa...*  **\*GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc giọng nhẹ nhàng, gợi cảm.  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK.  **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  -Hồi kí Song đôi là lời của ai và viết về điều gì?  - Đoạn hồi kí Thương nhớ bầy ong nên chia bố cục như thế nào?  **\* HS phát biểu ý kiến**  **\* Nhận xét, bổ sung.**  **\* GV tổng hợp ý kiến, kết luận.** | 1. **Tìm hiểu về tác giả Huy Cận**   **C:\Users\TBC\Desktop\tải xuống (1).jpg**  **Cù Huy Cận** (1919 – 2005), bút danh hoạt động nghệ thuật là **Huy Cận.**  - **Quê quán**: Ân Phú – Hương Sơn – Hà Tĩnh   - Là một trong những [thi sĩ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_th%C6%A1) xuất sắc nhất của [phong trào Thơ mới](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_tr%C3%A0o_Th%C6%A1_m%E1%BB%9Bi_(Vi%E1%BB%87t_Nam)). Những bài thơ hay của Huy Cận thường mang một nỗi buồn mênh mangkhó tả…  - Ngoài làm thơ, Huy Cận còn viết văn xuôi, tiểu luận và phê bình văn học.  - Ông từng là Viện sĩ Viện Hàn lâm Thơ Thế giới và Chủ tịch Ủy ban Liên hiệp các Hiệp hội Văn học Việt Nam giai đoạn 1984-1995.  **2. Tác phẩm: Hồi kí *Song đôi***  - Huy Cận có một tình bạn keo sơn với nhà thơ nổi tiếng Xuân Diệu. Tình bạn thắm thiết này là duyên cớ để Huy Cận viết hồi kí *Song đôi.*  C:\Users\TBC\Desktop\1_gngr.jpg  **\* Nội dung:** Viết về cuộc đời hai nhà thơ là Huy cận và Xuân Diệu.  **\* Bố cục:** 2 tập.  - **Tập 1**: *Tuổi trẻ và tình bạn* Kể về quãng đời thơ ấu cho đến tuổi thanh nhiên của Huy cận và Xuân Diệu.  - **Tập 2**: *Đổi thay và kiên định* Tiếp tục kể về tình bạn, hoạt động văn học, văn hóa cứu quốc và nhiều hoạt động khác của hai ông thời CM tháng Tám, kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ…  **3. Đoạn hồi kí *Thương nhớ bầy ong.***  **a. Xuất xứ**: Trích từ tập 1 của hồi kí Song đôi, được Huy Cận đặt là *Tổ ong trại*. Nhan đề *Thương nhớ bầy ong* là do người biên soạn đặt.  **b. Đọc**  **c. Bố cục:** 2 phần  - Cảnh bầy ong bay đi.  - Tâm trạng buồn da diết, khó tả của nhân vật “tôi” – người kể chuyện.  **d. Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó.**  (SGK- trang 117, 118) |
| **II. Phân tích chi tiết văn bản (Suy ngẫm và phản hồi)**  **PHIẾU HỌC TẬP 02:**   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm 1 + 2:**  **Cảm xúc của nhân vật tôi** | **Nhóm 3 + 4:**  **Đặc điểm hồi kí qua văn bản** | | **- Cách quan sát?**  **- Tâm trạng?**  **C:\Users\TBC\Desktop\tải xuống.jpg** | **- Hình thức ghi chép?**  **- Cách kể chuyện?**  **- Người kể chuyện ngôi thứ?** | | |
| **THẢO LUẬN NHÓM**  **- GV giao nhiệm vụ:** Hoàn thành phiếu HT 02:  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức.  **\*Nhóm 1 báo cáo.**  **\*Nhóm 2 nhận xét, bổ sung và ngược lại.**  **\* GV chuẩn kiến thức.**  **\* Nhóm 3 thuyết trình.**  **\* Nhóm 4 nhận xét, bổ sung và ngược lại.**  **\* GV chuẩn kiến thức**.  Nhận xét về nhân vật “tôi” | 1. **Cảnh bầy ong bay đi.**   **a. Nghề nuôi ong của gia đình nhân vật “tôi”.**  - Nuôi nhiều, từ thời ông nội.  - Khi ông mất, cha và chú tiếp tục nuôi nhưng ít hơn.  - Buổi chiều, ong bay ra họp đàn trước đó.  → Nhân vật “tôi”: mải mê quan sát, ngắm đàn ong không chán mắt.  → Tâm trạng: Buồn trước sự quạnh quẽ của chiều quê, nhất là khi cả nhà đi vắng…  ➩ Nhân vật “tôi” khá nhạy cảm trước cảnh thiên nhiên.  **b. Bầy ong bay đi và tâm trạng nhân vật “tôi”**  - Nhân vật “tôi” nhiều lần chứng kiến cảnh đàn ong bay đi:rời xa, bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa…  + Nếu ong trại vào giữa trưa thì người chú sẽ hô hào mọi người tung đất vụn lên và đàn ong quay trở lại tổ.  + Nếu ong trại vào lúc chú đi làm, mình “tôi” ở nhà thì đành buồn bã nhìn đàn ong bay đi mặc dù đã hết sức cố gắng níu giữ.  - Tâm trạng: buồn, rất buồn khi chứng kiến bầy ong bỏ tổ bay đi:  + *Tôi cũng ném đất vụn lên nhưng không ăn thua gì.*  + *Tôi nhìn theo, buồn không nói được*.  + *Nhìn ong trại đi, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác.*  → Nhân vật tôi – người kể chuyện:  + Là người có tình cảm yêu mến đặc biệt với bầy ong, khi chúng rời xa, cậu cảm thấy buồn bã như mất đi một phần vốn rất thân quen với mình.  + Có sự quan sát tỉ mỉ.  + Những hiểu biết về đặc điểm loài ong.  + Cách cảm nhận về thiên nhiên, loài vật vô cùng tinh tế và phát hiện ra những điều sâu sắc: mọi vật đều mang trong nó một linh hồn, gần gũi và thân thuộc với con người.   1. **Đặc điểm hồi kí của đoạn trích.**   - Người kể chuyện: ngôi thứ nhất, xưng “tôi”.  **-** Kể lại những sự việc mà người viết trực tiếp tham dự trong quá khứ. Trong văn bản, tác giả đã kể lại sự việc trong quá khứ khi gia đình nuôi ong và chứng kiến cảnh ong trại với tâm trạng buồn bã, chất chứa những suy tư, chiêm nghiệm của mình: những vật vô tri vô giác, nhỏ nhẻ, vụn vặt cũng mang một linh hồn vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến. Những cảm xúc ngày thơ bé đó cũng đã ảnh hưởng, ám ảnh đến tác giả về sau.  - Hình thức ghi chép: tác giả ghi chép lại những sự việc có thật khi tác giả chứng kiến ong trại và truyện được kể hấp dẫn, sâu sắc, thể hiện những tâm sự, chiêm nghiệm của tác giả. |
| **III. Tổng kết** | |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **- GV giao nhiệm vụ:**  *Rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản hồi kí này?*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **- Nhận xét.**  **- Chuẩn kiến thức** | **1. Nội dung.**  Tâm trạngbuồn thương da diết, khó tả của nhân vật “tôi” khi bầy ong của gia đình bỏ tổ bay đi mà không có cách nào níu giữ chúng lại.  **2. Nghệ thuật.**  - Lời kể chân thực với những từ ngữ giản dị, phù hợp với hồi kí.  - Sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế của người kể chuyện. |

**Luyện tập sau tiết học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- GV giao nhiệm vụ:**  1.Đọc câu văn “Và ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi, mỗi lần ong trại” và trả lời câu hỏi: Có thể bỏ bớt cụm từ  “sau này” hoặc “ngày thơ bé” được không? Vì sao? Từ đó nêu tác dụng của việc sử dụng các cụm từ chỉ thời gian trong hồi kí?.  2. Để tái hiện lại quá khứ một cách chân thực, sinh động người viết hồi kí có thể tập trung kể lại sự việc, cũng có thể vừa kể lại sự việc vừa kể lại cảm xúc, suy tư của mình trước sự việc ấy. Theo em, *Thương nhớ bầy ong* thuộc trường hợp nào trong hai trường hợp trên? Dựa vào đâu có thể khẳng định như vậy?  **- HS thực hiện nhiệm vụ.**  **- Nhận xét.**  **- Chuẩn kiến thức.** | 1. **Nhiệm vụ 1.**   - Khó có thể bỏ bớt cụm từ “sau này” hoặc “ngày thơ bé”.  **Vì:**câu văn thể hiện những cảm xúc, suy tư trong quá khứ đã ảnh hưởng đến ý thơ, những cảm xúc trong thơ của tác giả sau này. Đó là mối liên hệ giữa quá khứ với hiện tại và tương lai. Nên nếu bỏ bớt cụm từ, người đọc sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của câu văn.  - Các sự việc trong hồi kí thường được kể theo trình tự thời gian. Vì vậy cần có các cụm từ chỉ thời gian để xác định được thời điểm xảy ra sự việc.  **2. Nhiệm vụ 2:** Văn bản thuộc kiểu hồi kí vừa kể lại sự việc vừa kể lại cảm xúc, suy tư của mình trước sự việc ấy.  Vì nhân vật tôi đã kể về những lần ong trại và từ đó thể hiện những suy nghĩ, chiêm nghiệm của mình: những vật vô tri vô giác, nhỏ nhẻ, vụn vặt cũng mang *một linh hồn vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến*. Những cảm xúc ngày thơ bé đó cũng đã ảnh hưởng, ám ảnh đến tác giả về sau. |

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**Văn bản: *Đánh thức trầu***

(Trần Đăng Khoa)

**a**. **Mục tiêu**: Liên hệ, kết nối với văn bản *Lao xao ngày hè* và *Thương nhớ bầy ong* để hiểu hơn về chủ điểm *Trò chuyện cùng thiên nhiên.*

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc nhóm, cá nhân để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Trước khi đọc:**

- Em đã học hoặc đã đọc bài thơ nào của nhà thơ Trần Đăng Khoa viết về thiên nhiên chưa?

- Tình cảm của nhà thơ dành cho thiên nhiên trong bài thơ ấy như thế nào?

**\* HS phát biểu theo trí nhớ.**

**\* Cùng cảm nhận**

**Trải nghiệm cùng văn bản.**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu chung về tác giả.**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:** Qua việc đọc sách báo, soạn bài ở nhà, em hãy cho biết những nét cơ bản về tác giả Trần Đăng Khoa?  **\* Thực hiện nhiệm vụ. \* Nhận xét, bổ sung.**  **\* Nhấn mạnh một số nét cơ bản:**  Trần Đăng Khoa đã được nhiều người cho là thần đồng thơ văn. Ngay từ thuở ấu thơ, cậu bé đã được nghe bà và mẹ hát ru bằng những câu ca dao, những câu chuyện cổ tích, truyện Kiều…Thế giới kì ảo, lạ lùng của những câu chuyện cổ, những hình ảnh thân thuộc, giàu màu sắc trong những bài ca dao, những câu tục ngữ đã sớm in sâu trong tâm trí non nớt và trở thành mạch nguồn nuôi dưỡng hồn thơ Trần Đăng Khoa – một trong những yếu tố quan trọng tạo nên một thần đồng thơ giai đoạn sau này. Lên 8 tuổi, TĐK đã có thơ được đăng báo. Năm [1968](https://vi.wikipedia.org/wiki/1968), khi mới 10 tuổi đã sáng tác tập thơ đầu tiên: *Từ góc sân nhà em*, tiếp theo là [*Góc sân và khoảng trời*](https://vi.wikipedia.org/wiki/G%C3%B3c_s%C3%A2n_v%C3%A0_kho%E1%BA%A3ng_tr%E1%BB%9Di). Có lẽ tác phẩm nhiều người biết đến nhất của Trần Đăng Khoa là bài thơ "[Hạt gạo làng ta](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%E1%BA%A1t_g%E1%BA%A1o_l%C3%A0ng_ta&action=edit&redlink=1)", sáng tác năm 1968.  - Những nhân vật trong thơ Trần Đăng Khoa là những sự vật rất gần  gũi hàng ngày như cây cối, con vật, góc sân, những trò chơi của trẻ em nông thôn…nên độc giả là thiếu nhi rất yêu thích thơ của ông. | **1. Nhà thơ Trần Đăng Khoa**  **C:\Users\TBC\Desktop\tải xuống.jpg**  (Còn nhỏ) (Hiện tại)  - Sinh ngày: 24 tháng 4, 1958  - Quê quán: làng Trực Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.  - Là một nhà thơ, nhà báo, biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, Phó chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam.  **2. Tác phẩm.**  **a. Đọc.** **b. Bố cục:** 2 phần:  - Lời trò chuyện đánh thức trầu.  - Tình cảm của nhà thơ với thiên nhiên. |

**Hoạt động 2.**

**Tìm hiểu chi tiết văn bản (Suy ngẫm và phản hồi)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **LÀM VIỆC CHUNG CẢ LỚP**  **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  1. Mỗi cá nhân hãy dùng 2 phút để lắng nghe và cảm nhận lời đánh thức trầu của cậu bé.  2. Trả lời câu hỏi:  - Cậu bé đánh thức trầu bằng cách nào? Em nhận xét gì về cách đánh thức này?  **-** Khi “đánh thức trầu”, cậu bé dường như không tin rằng trầu có thể nghe được điều mình nói mà còn muốn trầu nhìn thấy mình nữa. Các chi tiết nào cho em biết như vậy?  - Cách xưng hô “mày”, “tao” và việc lặp lại các lời “đánh thức trầu” ở đầu mỗi đoạn thơ thể hiện tình cảm như thế nào giữa cậu bé với cây trầu?  **\* Thực hiện nhiệm vụ.**  **-**  Theo em, vì sao mỗi khi muốn hái trầu vào ban đêm, cậu phải gọi cho trầu tỉnh ngủ rồi mới xin “hái vài lá”? Điều này cho thấy cách đối xử với cây cối trong vườn của cậu bé (nói riêng) và người dân quê (nói chung) như thế nào? | 1. **Lời trò chuyện đánh thức trầu**   - Cậu bé cất tiếng hỏi trầu: *Đã ngủ rồi hả trầu?*  Dường như biết trầu không trả lời nên cậu bé tự đáp luôn: *Tao đã đi ngủ đâu/Mà trầu mày đã ngủ.*  Câu hỏi tu từ  Cách xưng hô mộc mạc, gần gũi: *tao – mày* chứa đầy cảm xúc hồn nhiên, chân thành của đôi bạn “tao” – “trầu mày” (*Tao không phải ai đâu*: khẳng định sự gần gũi với trầu)  - Lí do đánh thức trầu: *Bà tao vừa đến đó/Muốn có mấy lá trầu*  - Lời đánh thức: *Trầu ơi hãy tỉnh lại/ Mở mắt xanh ra nào/Lá nào muốn cho tao/ Thì mày chìa ra nhé.*  Cách xưng hô gần gũi và lời đánh thức trầu nhẹ nhàng, ba lần gọi dậy vì sợ trầu đã ngủ say thể hiện tình cảm thân thiết của cậu bé với trầu giống như những người bạn đang nói chuyện cùng nhau.  **2. Tình cảm của nhà thơ với thiên nhiên.**  **-**  Mỗi khi muốn hái trầu vào ban đêm, cậu bé cùng bà và mẹ mình, phải gọi cho trầu tỉnh ngủ rồi mới xin “hái vài lá” vì hái trầu đêm dễ làm trầu lụi nên phải đánh thức trầu, nói rõ lí do, phải hái rất nhẹ nhàng và chỉ hái vài lá đủ dùng.  Cậu bé không những gắn bó mà còn trân trọng thiên nhiên.  Những người dân quê đối xử với cây cối bình đẳng như với con người, có cảm xúc, suy nghĩ, tâm hồn giống như con người. Bởi vì ruộng vườn, cây cối…là sản vật thấm đẫm mồ hôi, công sức của họ nên họ yêu thương, nâng niu, trân trọng thế giới xung quanh mình. |

**Hoạt động 3. Tổng kết.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:** Hãy chỉ ra những nét cơ bản về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  **\* Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Nhận xét, bổ sung.**  **\* Chuẩn kiến thức.** | 1. **Nội dung:**   - Kỉ niệm tuổi thơ của cậu bé- tác giả Trần Đăng Khoa (hồi nhỏ)  - Tình cảm gắn bó của con người (đặc biệt là trẻ thơ) với thiên nhiên.  **2. Nghệ thuật**.  - Lời đánh thức trầu, cách trò chuyện rất mộc mạc, chân quê.  - Giọng điệu nhẹ nhàng, thủ thỉ, gần gũi, thân mật.  - Biện pháp tu từ nhân hóa... |

**Luyện tập.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Gợi ý** |
| **\* GV đặt câu hỏi:** Từ câu hát của người bà “Trẩu trẩu trầu trầu/ Mày làm chúa tao/ Tao làm chúa mày”… cũng như lời “đánh thức trầu” của cậu bé trong bài thơ, em nghĩ thế nào về quan niệm “con người là chúa tể của muôn loài”?  **\* HS suy nghĩ trả lời theo cảm nhận riêng.** | - Con người không hẳn là chúa tể muôn loài mà con người và loài vật là những người bạn. Muôn loài, dù là cỏ cây, hoa lá, động vật cũng đều có suy nghĩ, cảm xúc và tình cảm của riêng nó. Con người nên đối xử tôn trọng, bình đẳng, thân thiết và hoà mình cùng với muôn loài, vạn vật tự nhiên. |

**NỘI DUNG 2 : THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**a**. **Mục tiêu**: TV- GQVĐ (HS biết thực hành giải quyết các bài tập Tiếng Việt về biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc nhóm, cá nhân để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 03: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  Bài tập 1,2,3,4,5,6,7 trong Sách giáo khoa trang 121 | | | |
| Bài tập 1,2 | Bài tập 3 | Bài tập 4,5 | Bài tập 6,7 |
| **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo cặp trong bàn:**  - Giáo viên yêu cầu HS dựa vào phần **Kiến thức ngữ văn** cho biết:  *+ Thế nào là biện pháp tu từ?*  *+ Trong chương trình Tiếng Việt bậc Tiểu học, em đã được làm quen với những biện pháp tu từ nào?*  *+ Nêu khái niệm về biện pháp tu từ ẩn dụ trong SGK? Có thể lấy ví dụ minh hoạ.*  *+ Nêu khái niệm về biện pháp tu từ hoán dụ trong SGK? Có thể lấy ví dụ minh hoạ.*  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thảo luận trong bàn hoặc suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\*Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\*Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu về biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ**  **1. Biện pháp tu từ:** là việc sử dụng ngôn ngữ theo một cách đặc biệt (về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản) làm cho lời văn hay hơn, đẹp hơn, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm trong diễn đạt và tạo ấn tượng với người đọc.  Ví dụ: so sánh, nhân hoá, liệt kê, phép điệp, tương phản – đối lập,…  **2. Biện pháp tu từ ẩn dụ:**  **-** Là một biện pháp tu từ quen thuộc, thường được sử dụng trong tác phẩm văn học.  **- Khái niệm:** Ẩn dụ (so sánh ngầm) là biện pháp tu từ, theo đó, sự vật, hiện tượng này được gọi bằng tên của sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  Ví dụ:  *Về thăm nhà Bác làng Sen*  *Có hàng râm bụt* ***thắp lên lửa hồng***  🡺 Ẩn dụ qua cụm từ “thắp lên lửa hồng” : chỉ hàng hoa râm bụt trước cửa nhà Bác ra hoa và nở hoa màu đỏ rất nhiều.  Hình ảnh ẩn dụ giúp cho 2 câu thơ thêm sinh động, gợi hình gợi cảm hơn.  **3. Biện pháp tu từ hoán dụ.**  - Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **VD 1:** Chiếc thuyền im bến mỏi chở về nằm.  Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.  🡺*Chiếc thuyền* là hình ảnh hoán dụ chỉ người dân chài vì *chiếc thuyền* là vật dụng gần gũi, gắn bó với người dân chài và nghề nghiệp của họ (Hoán dụ lấy vật dụng chỉ chủ thể sở hữu).  VD 2. “Cả nhà ăn cơm trong hương lúa đầu mùa…” (Hoán dụ lấy vật chứa để gợi vật được chứa). |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM:**  **GV giao nhiệm vụ: thảo luận theo 4 nhóm trong 03 phút: Hoàn thành phiếu học tập số 03.**  - Nhóm 1: Bài tập 1,2/Tr 121:  **Bài tập 1.**   |  |  | | --- | --- | | BPTT so sánh | BPTT ẩn dụ | |  |  |   **Bài tập 2.** Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi ở dưới: *Người ta nói chèo bẻo là kẻ cắp. Kẻ cắp hôm nay gặp bà già! Nhưng từ đây tôi lại quý chèo bẻo. Ngày mùa, chúng thức suốt đêm. Mới tờ mờ đất nó đã cất tiếng gọi người: “Chè cheo chét”… Chúng nó trị kẻ ác. Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm!*  a. Chỉ ra biện pháp ẩn dụ trong đoạn văn.  b. Nêu nét tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng được so sánh ngầm với nhau và tác dụng của biện pháp này trong việc miêu tả loài vật.  - Nhóm 2:  **Bài tập 3/Tr 121:** Hãy xác định biện pháp tu từ trong các câu văn dưới đây và cho biết dựa vào đâu để xác định như vậy:  a. Cả làng xóm hình như (…) cùng thức với giời, với đất.  b. Sau nhà có hai đõ ong “sây” lắm.  c. Thời đó đường Bờ Sông chỉ trải đá, chưa tráng nhựa, chiều hè gió ngoài sông thổi vào, bụi mù, thành phố phải dùng những xe bò kéo chở nước đi tưới.  d. Mùa đông, tôi không ra đường chơi được thì ở nhà đọc truyện Tàu cho cả nhà trong (…), nhà ngoài (…) nghe, hết một cuốn thì cầm hai xu chạy vù lại hiệu Cát Thành đầu phố hàng Gai đổi cuốn khác.  - Nhóm 3: Bài tập 4,5/Tr 121:  **Bài tập 4.** Theo em, cụm từ “mắt xanh” trong câu thơ: “Trầu ơi, hãy tỉnh lại/Mở mắt xanh ra nào” gợi cho ta liên tưởng đến hình ảnh quen thuộc nào? “mắt xanh” trong trường hợp này có phải là ẩn dụ không? Dựa vào đâu để nói như vậy?  **Bài tập 5:** Hãy dẫn ra một câu văn sử dụng biện pháp ẩn dụ hoặc hoán dụ trong *Lao xao ngày hè* hoặc *Thương nhớ bầy ong* mà em cho là thú vị và chia sẻ với mọi người.  - Nhóm 4: bài tập 6, 7/tr 121:  **Bài tập 6.** Hãy chỉ ra biện pháp tu từ trong các dòng thơ dưới đây và cho biết những dấu hiệu nào giúp em nhận ra biện pháp nghệ thuật ấy  *Đã ngủ rồi hả trầu?*  *Tao đã đi ngủ đâu*  *Mà trầu mày đã ngủ*  **Bài tập 7.** *Lao xao ngày hè, Thương nhớ bầy ong, Đánh thức trầu* đều viết về tuổi thơ tác giả gắn với cây cối, loài vật. Cả ba văn bản đều sử dụng biện pháp nhân hoá. Theo em, vì sao như vậy?  **-Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức. | **II. Thực hành Tiếng Việt**  **Bài tập 1.**  - Câu văn có phép so sánh: *Con diều hâu lao như mũi tên xuống.*  - Câu văn có phép ẩn dụ: *Lần này nó chửa kịp ăn, những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu bay tới.*  🡺 “Những mũi tên đen” là hình ảnh ẩn dụ.  \* Biện pháp so sánh và ẩn dụ có đặc điểm giống và khác nhau:  ***Giống nhau:***  - Các sự việc, hiện tượng có nét tương đồng với nhau.  - Đều có vế B (Sự vật dùng để so sánh, tăng sức gợi hình, gợi cảm.  ***Khác nhau:***  - Biện pháp So sánh có 2 vế A, B đầy đủ.  - Ẩn dụ: Ẩn đi vế A, chỉ còn vế B. Cách nói này có tính hàm súc cao hơn, gợi ra nhiều liên tưởng…  **Bài tập 2:**  **a. Biện pháp tu từ ẩn dụ trong đoạn văn:**  *- bà già, kẻ ác* – để chỉ lũ diều hâu.  *- Người có tội* – để chỉ chèo bẻo  b. Nét tương đồng  - Kẻ ác: để chỉ diều hâu bởi nó là con vật hung dữ, thường bắt gà con. (sự giống nhau dựa trên bản chất là xấu xa)  - Bà già: để chỉ diều hâu, ý nói đây là đối thủ đáng gờm của chèo bẻo (sự giống nhau dựa trên bản chất là xấu xa)  - Người có tội để chỉ chèo bẻo, ý muốn nói chèo bẻo cũng là loài vật khá hung dữ, thích ăn thịt các loài côn trùng ( tương đồng dựa trên bản chất).  Tác dụng của phép ẩn dụ: làm tăng sức gợi hình , gợi cảm cho sự diễn đạt, khiến cho thế giới các loài chim hiện lên sinh động, bộc lộ được những đặc điểm giống như con người.  **Bài tập 3.**  - Phép hoán dụ.  - Dựa vào nội dung của câu, có thể xác định như sau:  a. cả làng xóm – chỉ người trong làng xóm  b. hai đõ ong – chỉ những con ong trong đõ  lấy vật chứa để gợi vật được chứa.  c. thành phố - chỉ người dân trong thành phố  ấy vật chứa để gợi vật được chứa.  d. nhà trong, nhà ngoài - chỉ những người thân ở nhà trong và nhà ngoài (mỗi “nhà” là một gia đình riêng)  lấy vật chứa để gợi vật được chứa.  **Bài tập 4.**   “Mắt xanh” Biện pháo tu từ nhân hóa.  Cơ sở liên tưởng: “mắt xanh” gợi liên tưởng đến hình ảnh chiếc lá trầu. Cây trầu cũng có mắt như con người.  **Bài tập 5:**  Hình ảnh  sử dụng phép ẩn dụ :“Lần này nó chửa kịp ăn, những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu bay tới.”  => Hình ảnh ẩn dụ là *những mũi tên đen* nhằm nói tới những chú chèo bẻo. Hình ảnh đó gợi ra cho người đọc hình dung về chú chim chèo bẻo lao nhanh xuống để kịp cứu gà con đang bị diều hâu tha đi.  **Bài tập 6.**  Biện pháp tu từ nhân hoá, được gợi qua các từ: “đã ngủ rồi hả trầu?”.  Tác giả đã xưng hô, trò chuyện thân mật với sự vật (trầu) như với con người và từ miêu tả hành động cho sự vật giống như con người (ngủ).  **Bài tập 7.** Cả ba văn bản đều sử dụng biện pháp nhân hoá vì các tác giả đã gọi, tả các loài vật, cây cối bằng những từ gọi tên, tả người với những suy nghĩ như con người.  Biện pháp tu từ làm cho loài vật, cây cối trở nên sinh động, hấp dẫn hơn. |

**VIẾT NGẮN**

**a. Mục tiêu:** HS sáng tạo, vận dụng kiến thức, kĩ năng từ việc đọc và thực hành tiếng Việt để hoàn thiện nhanh một đoạn văn ngắn có nội dung về chủ đề bài học.

**b. Nội dung:** Viết đoạn văn ngắn nói về đặc điểm riêng của một cây hoa hoặc mọt con vật, trong đó có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ.

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

Hãy viết một đoạn văn khoảng 150 – 200 chữ nói về đặc điểm riêng của một cây hoa hoặc một con vật, trong đó có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ.

**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ** (có thể viết tại lớp cũng có thể giao về nhà).

**\* Bước 3: Nộp sản phẩm** (nếu giao về nhà thì nộp vào tiết học sau).

**\* Bước 4: Nhận xét, đánh giá sản phẩm.**

- Tất cả các sản phẩm (nhóm hoặc cá nhân) đều được phát chéo cho từng học sinh trong lớp (đảm bảo mình không đánh giá bài của chính mình)

**Tổ chức đánh giá**

**+** GV đưa ra tiêu chí đánh giá

+ Cá nhân hoặc nhóm nhận phiếu tiêu chí, bài viết của bạn và tiến hành đánh giá.

+ Thu phiếu đánh giá.

+ Thu bài đã đánh giá.

+ GV xem lại kết quả đánh giá.

+ GV đánh giá

+ Công bố kết quả đánh giá và trao phần thưởng

**Một số tiêu chí đánh giá sản phẩm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt/không đạt** |
| **Nội dung:**  - Hoa gì? Con vật nào?  - Đặc điểm phù hợp với loài hoa hay con vật. |  |
| **Hình thức:**  - Đoạn văn từ 150-200 chữ.  - Sử dụng đủ 3 biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, nhân hóa) |  |
| **Cảm xúc của người viết.** |  |
| **Lỗi chính tả, lỗi cấu trúc ngữ pháp…** |  |

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Văn bản hồi kí: Một năm ở tiểu học.**

(Nguyễn Hiến Lê)

**a. Mục tiêu**: **Đ1, 2, 3, 4, GQVĐ.**

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phần chốt kiến thức cần đạt của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Trước khi đọc:**

**- GV** khuyến khích HS kể lại một kỉ niệm khi học tiểu học (nhất là kỉ niệm đầu tiên khi bước vào cổng trường tiểu học).

**- HS thực hiện yêu cầu.**

**- GV nhận xét và dẫn vào bài**:

**\* Trải nghiệm cùng văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **-GV giao nhiệm vụ:**  ? *Dựa vào phần chuẩn bị, em hãy nêu những thông tin cơ bản về tác giả Nguyễn Hiến Lê?*  **-Thực hiện nhiệm vụ**: HS suy nghĩ cá nhân  - **Báo cáo sản phẩm:** HS báo cáo kết quả tìm hiểu.  **- Đánh giá, nhận xét**: GV nhận xét và kết luận .  **GV giới thiệu qua về 2 cuốn sách:** “Đắc nhân tâm” và “Quẳng gánh lo đi mà vui sống” | **I . Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.**  **1. Tác giả:** **Nguyễn Hiến Lê**  C:\Users\TBC\Desktop\Nguyenhienle.jpg  [**Ngày/nơi sinh**](https://www.google.com.vn/search?sa=X&hl=vi&sxsrf=ALeKk02prjxlu7hRtk79_WedccecCc1ZKQ:1623208237880&q=nguy%E1%BB%85n+hi%E1%BA%BFn+l%C3%AA+ng%C3%A0y/n%C6%A1i+sinh&stick=H4sIAAAAAAAAAOPgE-LWT9c3NDIqzyirtNQSy0620i9IzS_ISQVSRcX5eVZJ-UV5i1iV89JLKx_ubs1TyMh8uGt_nkLO4VUKeemHF1Tq5x1bmKlQnJmXAQCgOdGwTQAAAA&ved=2ahUKEwjz2qjzyYnxAhWlF6YKHS6CAqwQ6BMoADAcegQIHBAC)**:**8 tháng 1, 1912, [Sơn Tây](https://www.google.com.vn/search?sa=X&hl=vi&sxsrf=ALeKk02prjxlu7hRtk79_WedccecCc1ZKQ:1623208237880&q=S%C6%A1n+T%C3%A2y+(t%E1%BB%89nh+c%C5%A9)&stick=H4sIAAAAAAAAAOPgE-LWT9c3NDIqzyirtFSCcrKTi4oKtcSyk630C1LzC3JSgVRRcX6eVVJ-Ud4iVrHgYwvzFEIOL6pU0Ch5uLszL0Mh-ehKzR2sjABq51hBUAAAAA&ved=2ahUKEwjz2qjzyYnxAhWlF6YKHS6CAqwQmxMoATAcegQIHBAD)  [**Ngày mất**](https://www.google.com.vn/search?sa=X&hl=vi&sxsrf=ALeKk02prjxlu7hRtk79_WedccecCc1ZKQ:1623208237880&q=nguy%E1%BB%85n+hi%E1%BA%BFn+l%C3%AA+ng%C3%A0y+m%C3%A2%CC%81t&stick=H4sIAAAAAAAAAOPgE-LWT9c3NDIqzyirtNSSz0620i9IzS_ISdVPSU1OTSxOTYkvSC0qzs-zSslMTVnEqpCXXlr5cHdrnkJG5sNd-_MUcg6vAoodXlCpkHt40ZnGEgC1bYjoUwAAAA&ved=2ahUKEwjz2qjzyYnxAhWlF6YKHS6CAqwQ6BMoADAdegQIJhAC)**:**22 tháng 12, 1984, [Hồ Chí Minh](https://www.google.com.vn/search?sa=X&hl=vi&sxsrf=ALeKk02prjxlu7hRtk79_WedccecCc1ZKQ:1623208237880&q=Th%C3%A0nh+ph%E1%BB%91+H%E1%BB%93+Ch%C3%AD+Minh&stick=H4sIAAAAAAAAAOPgE-LWT9c3NDIqzyirtFTi0M_VN8jIM8nQks9OttIvSM0vyEnVT0lNTk0sTk2JL0gtKs7Ps0rJTE1ZxCodknF4QV6GQkHGw90TFTwe7p6s4JxxeK2Cb2Zexg5WRgBXfIQpWwAAAA&ved=2ahUKEwjz2qjzyYnxAhWlF6YKHS6CAqwQmxMoATAdegQIJhAD)  - Nguyễn Hiến Lê là học giả, nhà văn, dịch giả, nhà ngôn ngữ học, nhà giáo dục và hoạt động văn hóa độc lập Việt Nam, có 120 tác phẩm sáng tác, biên soạn và dịch thuật thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như giáo dục, văn học, ngữ học, triết học, lịch sử, du ký, gương danh nhân, chính trị, kinh tế.  **2. Tác phẩm: *Hồi kí Nguyễn Hiến Lê***  C:\Users\TBC\Desktop\tải xuống (2).jpg  *Hồi kí Nguyễn Hiến Lê* là tập hồi ký theo dòng sự kiện với hầu hết là thông tin bàn về cuộc đời và tác phẩm của chính nhà văn nhưng khi đọc lại rất văn chương, mượt mà dưới ngòi bút tài tình của tác giả. |
| **Bước 2: Hướng dẫn tìm hiểu văn bản *Một năm ở tiểu học***  **\***GV hướng dẫn HS đọc:  **GV đặt câu hỏi**: Theo em cần đọc văn bản với giọng như thế nào? **- HS suy nghĩ trả lời - GV nhận xét.** \* GV hướng dẫn HS tìm hiểu chú thích và từ khó trong văn bản.  **- Chuyển giao nhiệm vụ** **học tâp:**  Hoàn thành chuỗi câu hỏi trong sách giáo khoa phần Hướng dẫn đọc **-Thực hiện nhiệm vụ**: HS thảo luận theo cặp.   * **Báo cáo sản phẩm:** HS báo cáo kết quả tìm hiểu.   **Đánh giá, nhận xét**: GV nhận xét và kết luận .  **\* Câu hỏi mở rộng:** Từ tâm trạng, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật tôi, em rút ra bài học gì về việc học kiến thức văn hóa và học kĩ năng sống?  **\* HS suy nghĩ trả lời.**  **- Chuyển giao nhiệm vụ** **học tâp:** Những nét nổi bật về nội dung và nghệ thuật của đọn hồi kí này?  **-Thực hiện nhiệm vụ**.  **- Đánh giá, nhận xét**.  **- Chuẩn kiến thức.** | **II. Văn bản.**  **1. Đọc văn bản.**  **2. Chú thích (sgk)**  **3. Tìm hiểu văn bản.**  **a. Một năm ở tiểu học của nhân vật “tôi”- người kể chuyện.**  - Chuỗi sự việc diễn ra trong một năm.  + Khi cha mất: bỏ bê việc học hành trọn một niên khóa vì không ai thúc giục.  + Vẫn đến trường đều đặn nhưng thường đi sớm về muộn.  + La cà cùng bạn bè tìm cỏ gà, bắt dế, hóng gió, nhìn tàu, nói chuyện láo cùng nhau, chơi hú tìm…  + Ngày nghỉ: chỉ có mặt ở nhà trong bữa cơm, thời gian còn lại lang thang cùng bạn bè hàng xóm với những thú chơi dân dã…một cách vui vẻ.  + Mùa đông không ra đường chơi được thì ở nhà đọc truyện Tàu cho cả nhà nghe, đọc hết cuốn này thì chạy đi đổi cuốn khác.  Cách kể chuyện rất hấp dẫn, lôi cuốn của người kể chuyện – nhân vật “tôi”.  Đó là những sự việc có thật diễn ra tại **quá khứ**gắn với quãng đời**học sinh**của**nhân vật “tôi”.**  **b. Tâm trạng, cảm xúc của nhân vật “tôi" ở tiểu học.**  - Cái mất : bỏ phí cả năm không tập trung cho việc học hành.  *đáng tiếc* (tự nhận).  - Cái được: sự vui vẻ, thoải mái cả thể xác lẫn tinh thần. Tự thấy mình sống nhanh nhẹn hơn, sống giản dị, tự nhiên hơn, hiểu và đồng cảm với những người bạn dân dã hơn.  - Nuối tiếc một năm thơ ấu khi học tiểu học.  **III. Tổng kết.**  **1. Nội dung.**  **- Những kỉ niệm tuổi thơ một năm thời tiểu học: vô tư, hồn nhiên, tinh nghịch của nhân vật “tôi” – tác giả Nguyễn Hiến Lê.**  **- Những trải nghiệm có ý nghĩa theo suốt cuộc đời của nhân vật “tôi”.**  **2. Nghệ thuật.**  - Văn bản có sự kết hợp giữa kể chuyện với **miêu tả** và **biểu cảm.**  - Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị.  - Cách dẫn dắt câu chuyện tự nhiên của nhân vật “tôi” – người kể chuyện ngôi thứ nhất. |

**Luyện tập.**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

Kết hợp với 2 văn bản *Lao xao ngày hè* và *Thương nhớ bầy ong*, em hãy cho biết, việc nuôi dưỡng kí ức tuổi thơ có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống tinh thần của mỗi con người?

**\* Thực hiện nhiệm vụ**.

**\* Đánh giá, nhận xét**.

**\* Cùng chia sẻ.**

**VIẾT**

**Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt**

**a. Mục tiêu: V1, GT-HT, GQVĐ.**

Biết viết văn bản đảm bảo các bước chuẩn bị trước khi viết, tìm ý và lập dàn ý; viết bài và biết cách tự sửa bài.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ: viết một bài văn tả cảnh sinh hoạt.

**c. Sản phẩm**: Bài viết đã hoàn thiện của cá nhân học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG THEO CẶP**  **- Chuyển giao nhiệm vụ** **học tâp:**  Em hãy đọc sách giáo khoa trang 124 và cho biết thế nào là tả cảnh sinh hoạt?  - Yêu cầu khi viết bài văn tả cảnh sinh hoạt là gì?  **- Thực hiện nhiệm vụ**:  **- Đánh giá, nhận xét**,  **- Chuẩn kiến thức**  **\* Thảo luận theo cặp.**  **Nhiệm vụ: Quan sát bài văn trong sách giáo khoa trang 125 và thảo luận các câu hỏi sau:**  **1.** Đoạn mở bài và kết bài đã đáp ứng được yêu cầu về bài văn tả cảnh sinh hoạt chưa?  **2.** Tác giả miêu tả cảnh chợ nổi trên sông theo trình tự nào?  **3.** Bài văn có gợi tả được cử chỉ, hành động của con người gắn với thời gian, không gian cụ thể? Có sự dụng các biện pháp tu từ khi diễn đạt?  **4.** Người viết có phối hợp các giác quan trong khi quan sát cảnh chợ nổi trên sông?  **5**. Người viết đã đứng ở đâu để quan sát? Vị trí ấy là cố định hay có dịch chuyển, thay đổi và có giúp việc quan sát thuận lợi hơn không?  **Bước 2: Hướng dẫn HS thực hành kĩ năng viết** | **I. Kiểu văn tả cảnh sinh hoạt**  **1**. **Khái niệm.**  Tả cảnh sinh hoạt là khả năng dùng quan sát và lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh sinh hoạt giúp người đọc hình dung rõ nét về không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh đó.  **2. Yêu cầu khi viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.**  - Giới thiệu được cảnh sinh hoạt; thời gian, địa điểm diễn ra cảnh sinh hoạt.  - Tả cảnh sinh hoạt theo một trật tự hợp lí (từ xa đến gần, từ bao quát đến cụ thể,…).  - Thể hiện được hoạt động của con người trong thời gian, không gian cụ thể.  - Gợi tả được quang cảnh, không khí chung, những hình ảnh tiêu biểu, nổi bật của bức tranh sinh hoạt.  - Sử dụng phù hợp các từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất, hoạt động…  - Nêu được suy nghĩ, cảm nhận của người viết về cảnh được miêu tả.  - Đảm bảo cấu trúc: 3 phần:  + Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt.  + Thân bài: miêu tả cảnh sinh hoạt theo một trình tự hợp lí.  + Kết bài: Phát biểu suy nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.  **II. Phân tích kiểu văn bản.**  **Văn bản trong sách giáo khoa trang 125:** *Tả lại một phiên chợ đáng nhớ trên sông nước miền Tây.*  **\* Bước 1. Đọc bài văn.**  **\* Bước 2. Đọc các thông tin chỉ dẫn.**  **\* Bước 3. Phân tích kiểu văn bản.**  - Mở bài: giới thiệu cảnh sinh hoạt chợ nổi Cái Răng.  - Thân bài: Tả cụ thể phiên chợ nổi Cái Răng.  + Miêu tả cảnh chợ nổi trên sông theo trình tự từ bao quát đến cụ thể.  + Tả lại cử chỉ, hành động của con người gắn với thời gian, không gian cụ thể: các tiếng rao trên các con thuyền.  - Kết bài: phát biểu ấn tượng cảm xúc sau khi thăm phiên chợ nổi.  **Nhận xét:**  - Trong bài văn, người viết đã sử dụng các biện pháp tu từ khi diễn đạt như so sánh, hoán dụ  - Người viết có phối hợp các giác quan trong khi quan sát cảnh chợ nổi trên sông gồm:  + Thị giác  + Thính giác  + Xúc giác  - Người viết đã đứng ở trên xuồng máy để quan sát. Vì thế, tác giả có thể dịch chuyển, thay đổi và có thể quan sát khung cảnh chợ nổi rõ ràng, chi tiết.  **III. Thực hành**  **1. Đề bài:** Hãy tả lại một cảnh sinh hoạt mà em có dịp quan sát hoặc tham dự. |
| **GV đã giao đề trước 1 tuần (khi học xong bài 4).**  **- HS nắm vững quy trình làm bài.**  **- HS đã có sổ tay ghi chép những cảnh sinh hoạt bản thân đã quan sát hoặc tham dự, chọn cảnh sinh hoạt nào ấn tượng nhất, nhớ nhất để tả.**  **- Tìm kiếm thông tin.**  **\* Bước 1. GV chiếu mô hình lên bảng phụ như sau:** | **2. Quy trình:**  - Xác định đề tài, mục đích viết, người đọc.  - Tìm ý tưởng, thông tin.  - Lập dàn ý.  - Viết bản thảo.  - Chỉnh sửa và chia sẻ.  **IV. Thực hành viết theo quy trình.**  **1. Chuẩn bị trước khi viết**  **a. Xác định đề tài, mục đích viết, người đọc.** |
| **Mô hình**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đề tài** | **Mục đích viết** | **Người đọc** | | **Xác định nội dung, cách thức giao tiếp:**  - Tôi muốn viết về cái gì hoặc nội dung mà đề tài yêu cầu là gì?  - Phạm vi đề tài của bài viết này là gì?  - Kiểu loại là gì: nghị luận, tả cảnh, kể chuyện…? | **Xác định mục đích giao tiếp:**  **-** Viết để thông báo thông tin?  - Viết để thuyết phục người khác?  - Viết để miêu tả sự việc, hiện tượng?  - Viết để tả một cảnh sinh hoạt mà bản thân đã quan sát hoặc tham dự? | **Xác định đối tượng giao tiếp:**  - Người đọc của tôi có thể là ai?  - Họ đã biết gì về vấn đề tôi định viết?  - Điều gì có thể làm họ hứng thú? Họ muốn biết thêm những gì? | | |
| **\* Bước 2. HS căn cứ vào bảng mô hình này và tự ghi ra phiếu những gì mình biết.**  **\* Bước 3. GV gọi một vài học sinh trình bày những gì mình vừa viết.**  **\* Bước 4. Dựa vào bảng mẫu mô hình để nhận xét.**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Dựa vào sổ ghi chép đã chuẩn bị ở nhà, hãy phác thảo ý tưởng theo bảng gợi ý sau: | **b. Thu thập dữ liệu.**  - Tư liệu quan sát thực tế về cảnh sinh hoạt.  - Tư liệu thu nhập từ các nguồn khác: tranh ảnh, kiến thức địa lí, văn hóa của địa phương có liên quan.  **2. Tìm ý, lập dàn ý.**  **a. Tìm ý** |

**Phiếu ghi chép cảnh sinh hoạt**

**- Cảnh sinh hoạt diễn ra khi nào? ở đâu?**

**………………………………………**

**- Cảnh sinh hoạt ấy có những hoạt động, hình ảnh quan trọng nào?**

**…………………………………….**

**- Nhìn bao quát từ xa, khung cảnh, không khí chung của bức tranh**

**có những nét nổi bật nào?**

**………………………………………..**

**- Ở vị trí quan sát gần hơn, những hình ảnh, hoạt động nào sẽ**

**là điểm nhấn của bài viết?**

**………………………………………..**

**- Hình ảnh, hoạt động trong cảnh sinh hoạt đã tác động đến các**

**giác quan nào của tôi?**

**……………………………………………………….**

**- Những hình ảnh thiên nhiên nào đã làm nền cho bức tranh**

**sinh hoạt? Chúng có nên được nhân hóa?**

**………………………………………………**

**- Ấn tượng chung của tôi khi quan sát cảnh sinh hoạt này?**

**……………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
| HS có thể chọn các cảnh như: cảnh xum họp gia đình dịp cuối tuần, cảnh lễ hội của quê hương, cảnh ngày mùa ở nông thôn mới…  **\* Bước 2. GV gọi một vài HS đọc ý tưởng, phân tích phần phác thảo ý tưởng của cá nhân.**  **\* Bước 3. Nhận xét cách phác thảo ý tưởng theo bảng.**  **\*Bước 4. Lập dàn ý.**  **-** HS dựa vào sơ đồ GV trình chiếu để điền các ý theo mẫu thành 1 dàn bài.  **- Trao đổi sản phẩm (dàn ý) với các bạn trong nhóm để góp ý cho nhau.**  **- Thời gian viết bài: 30 phút. Nếu không có thời gian viết tại lớp thì GV giao cho HS về nhà viết.**  **Tổ chức chỉnh sửa và chia sẻ:**  **Sử dụng kĩ thuật THINK + PAIR + SHERE**  **\* Bước 1. Cá nhân tự chỉnh sửa theo bảng GV đã cung cấp** (HĐ Think)  **\* Bước 2. Trao đổi sản phẩm giữa 2 cá nhân để góp ý chỉnh sửa cho nhau (**Shere lần thứ nhất**)**  **\* Bước 3. Trình bày sản phẩm trước nhóm hoặc trước lớp (**Shere lần thứ hai).  GV dùng vòng xoay khảo bài để gọi 1 số học sinh bất kì.  **C:\Users\TBC\Desktop\192707898_377468043848086_2514084077068524346_n.jpg**  **\* Bước 4. Nhận xét và góp ý trực tiếp.**  **LÀM VIỆC CÁ NHÂN.**  **\* Bước 1. Giao nhiệm vụ:** Qua bài viết và nhận xét góp ý của các bạn, em rút ra kinh nghiệm gì về cách viết bài tả lại một cảnh sinh hoạt?  **\* Bước 2. HS trả lời.**  **\* Bước 3. Nhận xét.  \* Bước 4. Chuẩn kiến thức.** | **b. Lập dàn ý.**  **- Sắp xếp ý.**  **- Thể hiện ý tưởng thành dàn bài theo sơ đồ sau:**  **\* Mở bài:**  Giới thiệu cảnh sinh hoạt được tả.  - Cảnh sinh hoạt.  - Thời gian, địa điểm.  **\* Thân bài: Tả cảnh sinh hoạt.**  - Tả cảnh sinh hoạt chung bằng một cái nhìn bao quát.  + Ý 1:……………………..  + Ý 2:………………………  - Tả một số hình ảnh cụ thể, nổi bật ở cự li gần:  + Ý 1:……………………………  + Ý 2:……………………………..  - Tả sự thay đổi của sự vật của bức tranh sinh hoạt trong thời gian, không gian.  + Ý 1:………………………………  + Ý 2:………………………………….  **\* Kết bài:** Phát biểu cảm nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.  **3. Viết bài.**  Hoàn thiện bài viết của cá nhân.  **4. Chỉnh sửa và chia sẻ**  **a. Chỉnh sửa: Theo bảng dưới (\*)**  **b.Trao đổi sản phẩm để góp ý chỉnh sửa cho nhau.**  **c. Trình bày trước nhóm, trước lớp.**    **d. Rút kinh nghiệm về cách tả một cảnh sinh hoạt:**  - Bài viết phải đủ bố cục 3 phần.  - Các phần phải có ý rõ ràng.  - Bài viết phải thể hiện cảm xúc chân thành của người viết. |

**Bảng kiểm tra bài viết tả lại cảnh sinh hoạt (\*)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** |
|  | Dùng ngôi xưng hô phù hợp trong khi quan sát, miêu tả. |  |
| **Mở bài** | Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra cảnh sinh hoạt |  |
| **Thân bài** | Tả bao quát cảnh sinh hoạt. |  |
| Tái hiện được các sự vật, đường nét, màu sắc, âm thanh cụ thể. |  |
|  | Kết hợp các giác quan khi quan sát và miêu tả. |  |
| Tả cảnh sinh hoạt theo trình tự. |  |
| Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc đối với con người, cuộc sống được miêu tả. |  |
| **Kết bài** | Nêu được ấn tượng, tình cảm của người viết đối với cảnh sinh hoạt. |  |

**NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY VỀ MỘT CẢNH SINH HOẠT**

**a.Mục tiêu: N1** (HS có khả năng trình bày (kể) về một cảnh sinh hoạt mình đã quan sát hoặc tham dự.

**b.Nội dung:** HS làm việc cá nhân để hoàn thành tất cả các công đoạn của bài nói (biện pháp động não).

**c. Sản phẩm:** Bài nói (trình bày) của HS trước tập thể lớp với nội dung trình bày về một cảnh sinh hoạt.

**d.Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm.** |
| **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Theo em, việc trình bày một vấn đề có những tác dụng tích cực như thế nào?  **\* Bước 2. HS trả lời.**  **\* Bước 3. Nhận xét.  \* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Em hãy đọc SGK và cho biết: Theo em có mấy bước thực hiện một bài trình bày về một cảnh sinh hoạt? Đó là những bước nào?  **\* Bước 2. HS trả lời.**  **\* Bước 3. Nhận xét. \* Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  **Cụ thể từng bước:**  ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  **Em hãy trả lời các câu hỏi sau:**  - Em định trình bày cảnh sinh hoạt nào (đề tài) ? **(WHAT)**  - Đối tượng mà em hướng tới khi trình bày là ai? thầy cô, bạn bè…. **(WHO)**  - Mục đích bài trình bày là gì? **(WHY)**  - Em chọn không gian nào để trình bày? (lớp học hay sân khấu) **(WHERE)**  - Thời gian trình bày vào lúc nào? **(WHEN)**  - **Chuẩn bị các tư liệu, tranh ảnh**liên quan đến cảnh sinh hoạt mà mình sẽ trình bày (nếu có).  - **Nêu lên cảm xúc, suy nghĩ hoặc bài học** em rút ra từ việc tham dự cảnh sinh hoạt đó.  - **Sử dụng nét mặt, ánh mắt, hành động**,...phù hợp để tác động đến người nghe.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****:* (HS tự trả lời các câu hỏi trên, không cần báo cáo).  **Bước 2 ,3: GV chủ động hướng dẫn HS thực hiện.**  **Chọn một trong hai cách luyện tập.**  **Lưu ý: Bài trình bày phải:**  - Trình bày rõ ràng, mạch lạc những vấn đề, nội dung….  - Lựa chọn, điều chỉnh những từ ngữ, câu văn biểu thị cảm xúc một cách hiệu quả nhất (phù hợp với văn nói).  - Điều chỉnh cung bậc của âm thanh, giọng nói cho phù hợp với từng cung bậc cảm xúc.  - Sử dụng cách xưng hô, ngữ điệu cho phù hợp với đối tượng người nghe và nội dung bài nói (trình bày).  - Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ để thể hiện cảm xúc về nội dung bài nói: nét mặt, cử chỉ, điệu bộ nhưng phải chân thật và phù hợp.  - Tương tác cùng người nghe. | **I. Tầm quan trọng của việc trình bày một vấn đề .**  - Hình thành kỹ năng nghe – nói – đọc  - Hiểu biết hơn và rèn luyện tính logic  - Hỗ trợ kĩ năng giao tiếp.  - Học tập những bài học bổ ích.  - Gắn kết tình cảm giữa người nói và người nghe…  **II.Các bước thực hiện.**  4 bước:  - Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian, thời gian nói.  - Tìm ý và lập dàn ý.  - Luyện tập và trình bày.  - Trao đổi, đánh giá.  **Cụ thể từng bước:**  **1. Bước 1**: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian, thời gian nói.  **Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý.**  - Sử dụng các ý đã có sẵn trong bài viết đã viết.  - Gạch ra những ý cơ bản cần trình bày dưới dạng gạch đầu dòng hoặc bôi đen những cụm từ chính.  **Bước 3**. **Luyện tập**  + **Mở đầu**: Chào hỏi, giới thiệu cảnh sinh hoạt đã để lại ấn tượng sâu sắc trong em.  **Gợi ý**: Xin chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là......................, học lớp......., trường................. Sau đây tôi xin trình bày về một cảnh sinh hoạt mà tôi đã từng tham gia.  Trước khi bắt đầu bài nói của mình, tôi có một câu hỏi "Các bạn đã bao giờ cùng bố mẹ ra đồng gặt lúa chưa?" (Có thể giao lưu với 1 bạn hỏi lí do, sự việc diễn ra như thế nào?). Bản thân tôi cũng đã từng tham gia với bó mẹ trên cánh đồng vàng rực, nặng trĩu bông. Đó là một buổi chiều...(Lời dẫn vào bài nói).  + **Nội dung chính**: Lựa chọn và sắp xếp các ý tìm được theo một trình tự hợp lí.  **Ví dụ**: Với bài tả cảnh gặt lúa cùng gia đình.  Nêu lí do xuất hiện cùng bố mẹ trên cánh đồng thu hoạch ngày mùa….  Trình bày diễn biến cảnh sinh hoạt.  +**Kết thúc**:  Phát biểu suy nghĩ của mình về sự vất vả của những người nông dân, niềm vui khi được mùa…..  Bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe về ý nghĩa của việc tham gia cảnh sinh hoạt.  \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Trình bày về một cảnh sinh hoạt |  | | - Sử dụng những từ ngữ thể hiện được trình tự thời gian hoặc diễn biến của sự việc; những từ phù hợp để tả các chi tiết về sự vật, hành động;... |  | | - Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp, kết hợp lời nói và cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, hình ảnh (nếu có sử dụng). Đảm bảo thời gian quy định. |  | | - Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có). |  |   \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Nắm và hiểu được nội dung chính của bài trình bày. |  | | -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong kĩ năng trình bày. |  | | -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn trình bày. |  |   **4. Bước 4: Trao đổi, đánh giá.**  - Mình nói (trình bày) cho người khác nghe và tiếp thu những góp ý từ phía người nghe để tự rút kinh nghiệm.  - Nếu trong vai trò người nghe, hãy đưa ra những ưu điểm trong cách trình bày và chỉ ra những hạn chế cần khắc phục.  - Sử dụng bảng đánh giá để tự đánh giá và điều chỉnh bài nói của mình.  - Đánh giá, góp ý bài trình bày của bạn.  **Bước 5. Trình bày chính thức.**  **Trình bày trước lớp**  - GV lắng nghe, theo dõi và nhận xét, góp ý. |

**ÔN TẬP**

**a.Mục tiêu: Tổng hợp, GQVĐ, GT-HT**

(HS biết tổng hợp kiến thức đã học của bài học theo các dạng câu hỏi của từng nội dung bài học).

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, bài tập, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân, của nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bài 1 –SGK**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Tổ chức thảo luận theo nhóm bàn.**  ***\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***  Văn bản nào trong các văn bản *Lao xao ngày hè, Thương nhớ bầy ong, Đánh thức trầu, Một năm ở tiểu học* thuộc thể loại hồi kí? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?  ***\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:*** Thảo luận, hoàn thành phiếu học tập và đại diện nhóm báo cáo sản phẩm(nếu được GV yêu cầu)  ***\* Bước 3. Nhận xét và nhận xét chéo.***  ***\* Bước 4. Chuẩn kiến thức.*** | - Văn bản *Lao xao ngày hè, Thương nhớ bầy ong, Một năm ở tiểu học* là các văn bản hồi kí.  - Dựa vào đặc điểm của thể loại như sau:  + Văn bản kể lại chuỗi sự việc mà tác giả là người kể.  + Truyện là những sự việc có thật diễn ra trong quá khứ gắn với thời thơ ấu của tác giả.  + Nhân vật xưng “tôi”, người kể chuyện ngôi thứ nhất, là hình ảnh của tác giả trong tác phẩm và là hình bóng của tác giả ngoài đời.  + Văn bản có sự kết hợp giữa kể chuyện với miêu tả và biểu cảm. |

**Bài 2 – SGK**

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:** Trong các văn bản hồi kí đã học, em thích nhất văn bản nào? Vì sao? Hãy tóm tắt nội dung văn bản ấy.

***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***: làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.

***\* Bước 3: Nhận xét***

***\* Bước 4: Chuẩn kiến thức mục tóm tắt***

**Phiếu học tập: Hồi kí em yêu thích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Lí do yêu thích** | **Tóm tắt** |
|  | …… | ….. |
|  | …… | ….. |

**Bài 3 – SGK**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:** Khi viết một bài văn tả cảnh sinh hoạt, em cần lưu ý đến những gì?  ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS làm việc cá nhân.  ***\* Bước 3: Nhận xét sản phẩm.***  ***\* Bước 4: Chuẩn kiến thức:*** | **Một số lưu ý khi viết một bài văn tả cảnh sinh hoạt:**  - Để tả cảnh sinh hoạt cần quan sát và dùng lời văn gợi tả, làm sống lại bức tranh sinh hoạt, giúp người đọc hình dung được rõ nét về không khí, đặc điểm nổi bật của cảnh.  - Cần giới thiệu được cảnh sinh hoạt, thời gian, địa điểm diễn ra cảnh sinh hoạt.  - Tả lại cảnh sinh hoạt theo trình tự hợp lí.  - Thể hiện được hoạt động của con người trong thời gian, không gian cụ thể.  - Gợi được quang cảnh, không khí chung, những hình ảnh tiêu biểu của bức tranh sinh hoạt.  - Sử dụng từ ngữ phù hợp, nêu được cảm nhận của người viết về cảnh được miêu tả.  - Đảm bảo cấu trúc: ba phần. |

**Bài 4 – SGK**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  **\* Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:**Em rút ra được những lưu ý gì khi chuẩn bị và trình bày bài nói về cảnh sinh hoạt mà mình quan sát?  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi  **\* Bước 3. GV mời 1, 2 HS trình bày .**  **\* Bước 4. Nhận xét phần trình bày.** | Những lưu ý khi chuẩn bị và trình bày bài nói về cảnh sinh hoạt mà mình quan sát hoặc tham gia:  - Xác định  đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.  - Tìm ý, lập dàn ý.  - Luyện tập và trình bày.  - Trao đổi và đánh giá.  - Chú ý kĩ năng trình bày, ngôn ngữ trực tiếp và ngôn ngữ hình thể, giọng điệu… cho phù hợp và hấp dẫn người nghe. |

**Bài 5 - SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Gợi ý** |
| **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  **\* Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:**Hãy chia sẻ với bạn học cùng nhóm cảm nhận của em về vẻ đẹp thiên nhiên của một mùa trong năm. Trong khi nói, cố gắng sử dụng biện pháp tu từ phù hợp.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân, lập dàn ý.  **\* Bước 3. GV mời 1, 2 HS trình bày dàn ý.**  **\* Bước 4. Nhận xét phần trình bày.** | ***Mở bài:***Giới thiệu mùa khiến em yêu thích nhất trong năm là mùa hè  ***Thân bài:***  - Hè đến sẽ được nghỉ ngơi sau một năm học.  - Mùa thu tiết trời nóng nên chiều đến được tắm mát, được vi vu thả diều.  - Hè đến sẽ được cùng gia đình đi du lịch.  - Hè đến sẽ được ngắm hoa phượng vĩ nở đỏ rực, được lắng nghe khúc vĩ thanh của những chú ve sau vòm lá…  ***Kết bài:***Em rất yêu thích mùa hè, mang lại cho học sinh những niềm vui…. |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CHO CẢ CHỦ ĐỀ**

**a. Mục tiêu:** Biết vận dụng kiến thức đã học trong suốt chủ đề để giải quyết một vấn đề nâng cao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1.GV giao nhiệm vụ:**

**+ Nhiệm vụ 1:** Trong các văn bảm hồi kí vừa học, em ấn tượng nhất về hồi kí nào? Vì sao?

**+ Nhiệm vụ 2:**

**-** Qua những điều đã học trong chủ đề này, theo em “thiên nhiên muốn trò chuyện cùng ta” điều gì? Em hãy nêu ý nghĩa của việc “ trò chuyện cùng thiên nhiên” đối với cuộc sống của chúng ta.

**-** Thiết kế sơ đồ tư duy bài học theo ý hiểu của mình

**- Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ** (Nhiệm vụ 2 có thể báo cáo sản phẩm vào tiết học sau)

**- Bước 3. Nhận xét, đánh giá sản phẩm, khen ngợi....**

**- Bước 4. Chuẩn kiến thức.**

**Rút kinh nghiệm sau bài học:**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Ngữ văn 6 – *Chân trời sáng tạo*

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**